

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 16-01-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Đức Hảo

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2022/TLST-DS ngày 31/10/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-DS ngày 08/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Văn N - Giám đốc. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21/8/2013, ông Nguyễn Quốc T1 vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền 400.000.000 đồng, với lãi suất 1%/tháng, hạn đến ngày 21/12/2013 sẽ trả. Sau khi đến hạn, ông yêu cầu ông T1 trả nợ nhưng

ông T1 cứ hứa hẹn nhiều lần đến nay chưa trả cho Công ty khoản tiền nào kể cả tiền vay gốc và tiền lãi.

Công ty khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc T1 trả số tiền vay gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 21/8/2013 đến ngày nộp đơn khởi kiện tức ngày 05/10/2022 là 109 tháng 14 ngày với số tiền 437.867.000 đồng. Tổng cộng ông yêu cầu ông T1 trả số tiền 837.867.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Quốc T1 không thể hiện ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, ông Nguyễn Quốc T1 mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T1 vắng mặt không lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa; đồng thời ông Tuấn không thể hiện ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích cho ông trong vụ kiện. Vì vậy, căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự để giải quyết vụ án. Căn cứ giấy “biên nhận vay tiền đề ngày 21/8/2013” mà ông N cung cấp thể hiện nội dung ông Nguyễn Quốc T1 vay số tiền 400.000.000 đồng của tiệm vàng T do ông Trần Văn N đại diện, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, hạn đến ngày 21/12/2013 trả nợ. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu lãi suất: Xét thấy, việc cho vay có viết biên nhận, có thỏa thuận lãi suất nên nguyên đơn yêu cầu trả lãi đối với khoản vay trên là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ phân tích trên căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005 và các Điều 357, 463, 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông Nguyễn Quốc T1 có nơi cư trú tại ấp C, xã K, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T1 được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Tuấn.

[3] Về tư cách đương sự trong vụ án: Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2022 thể hiện người khởi kiện là cá nhân ông Trần Văn N nên Tòa án đã thụ lý vụ án. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và tại phiên tòa xác định số tiền tranh chấp là của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T và cũng do ông Trần Văn N làm đại diện nên Tòa án xác định lại nguyên đơn trong vụ án là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Văn N.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không đề cập.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Quốc T1 không thể hiện ý kiến nên căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

[5.2] Căn cứ biên nhận vay tiền ngày 21/8/2013 do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Nguyễn Quốc T1 có vay số tiền 400.000.000 đồng của tiệm vàng T do ông Trần Văn N đại diện với mức lãi suất thỏa thuận 1%/tháng và cam kết đến ngày 21/12/2013 sẽ trả đủ vốn và lãi. Mục bên vay ký nhận có ký, viết tên Nguyễn Quốc T1 và lãn tay. Nên có căn cứ thể hiện ông T1 có vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền 400.000.000 đồng.

[5.3] Giữa hai bên thỏa thuận đến ngày 21/12/2013 ông T1 sẽ trả tiền vay gốc và lãi cho Tiệm vàng T1 nhưng sau đó ông T1 chưa trả là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên yêu cầu khởi kiện ông T1 trả 400.000.000 đồng và tiền lãi của nguyên đơn là có căn cứ, chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[5.4] Về số tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu trả lãi theo lãi suất thỏa thuận 1%/tháng là phù hợp Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005 nên được chấp nhận. Cách tính lãi như sau: $400.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 109 \text{ tháng} 14 \text{ ngày} (21/8/2013 - 05/10/2022) = 437.867.000 \text{ đồng}$.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Quốc T1 phải chịu án phí trên số tiền 837.867.000 đồng phải trả cho nguyên đơn là 37.136.000 đồng (36.000.000 đồng + 1.136.000 đồng (3% của 37.867.000 đồng)). Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 471, 473, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005; Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Quốc T1.

Buộc ông Nguyễn Quốc T1 phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền 400.000.000 đồng tiền vay và 437.867.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Quốc T1 phải chịu 37.136.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T do ông Trần Văn N làm đại diện 18.651.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 28/10/2022 theo biên lai thu số 0003791.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The